

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KHTC

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v đề nghị thống nhất chủ trương điều chỉnh hợp đồng một số gói thầu thuộc dự án Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Căn cứ Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về dự án Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa: Số 4024/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; số 4526/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, số 4228/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Văn bản số 1193/BQL-DAVH ngày 03/12/2022 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa về việc đề nghị bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng các gói thầu, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu đang thực hiện thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;*

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương điều chỉnh hợp đồng các gói thầu: (i) Gói số 2: Thi công xây dựng công trình; cung cấp, lắp đặt thiết bị và bảo hiểm công trình trong thời gian thi công và (ii) Gói số 3: Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính sau đây:

### **I. Khái quát về dự án**

1. Tên dự án: Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên công trình: Cải tạo trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

3. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

4. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Địa điểm xây dựng: Số 49, Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Quy mô đầu tư: Quy mô 07 tầng, mặt bằng công trình hình chữ nhật có kích thước (25,5x48,6) m (kích thước tính từ tim trục đến tim trục). Chiều cao

tầng trệt cao 3,0 m; chiều cao tầng 1 là 4,2 m; tầng 2 cho đến tầng 5 cao 3,6 m; tầng 6 cao 4,2 m; chiều cao mái 3,9 m. Giao thông đứng bằng 03 cầu thang bộ và 02 cầu thang máy, giao thông ngang bằng hành lang giữa nhà và không gian sảnh thông tầng.

7. Tổng mức đầu tư: 11.965,262 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn chi mua sắm, sửa chữa trong chi quản lý hành chính năm 2021 - 2022 (khoảng 7,5 tỷ đồng) và nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 (khoảng 4,5 tỷ đồng).

9. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2022.

10. Tình hình thực hiện và giải ngân

- Tình hình thực hiện: Đến nay, dự án đã thực hiện được khoảng 92,5% khối lượng.

- Tình hình giải ngân: Tổng vốn đã được giao từ đầu dự án là 5.862,7 triệu đồng. Đã giải ngân được 5.362,7/5.862,7 triệu đồng, đạt 91,5% kế hoạch vốn được giao.

## **II. Khái quát về các gói thầu**

1. Gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình; cung cấp, lắp đặt thiết bị và bảo hiểm công trình trong thời gian thi công

- Giá hợp đồng: 10.121,938 triệu đồng.

- Giá gói thầu 10.612,600 triệu đồng.

- Dự toán gói thầu: 10.140,802 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng + 12 tháng bảo hành.

- Ngày khởi công: 18/4/2022.

- Tình hình thực hiện: Đã thực hiện được khoảng 95% khối lượng hợp đồng (hoàn thành toàn bộ khối lượng không phải điều chỉnh, bổ sung).

- Tình hình giải ngân: Giải ngân được 5.000/10.121,938 triệu đồng.

2. Gói thầu số 3: Tư vấn giám sát thi công xây dựng

- Giá hợp đồng: 239,185 triệu đồng.

- Giá gói thầu 255,1 triệu đồng.

- Dự toán gói thầu: 243,614 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

- Tình hình thực hiện: Đã thực hiện được khoảng 95% khối lượng hợp đồng (tương ứng khối lượng hoàn thành của gói thầu xây lắp).

- Tình hình giải ngân: Chưa giải ngân.

## **III. Lý do điều chỉnh hợp đồng các gói thầu**

Do công trình sửa chữa, cải tạo nên trong quá trình triển khai thi công có một số nội dung công việc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với công năng sử dụng, hiện trạng thực tế công trình, đảm bảo mỹ quan kiến trúc, đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cơ quan. Hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh đối với các nội dung này đã được Chủ

tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, gồm các nội dung sau:

- Tầng trệt: Cải tạo 2 khu vệ sinh chung vị trí trục 1-2 và trục 13-14 giao với trục H-G (thay gạch ốp lát, thay mới cửa thiết bị vệ sinh); cải tạo đường dốc và lắp dựng mái che trước cửa vào khu để xe bằng tấm nhựa thông minh dày 2mm.

- Tầng 2: Cải tạo phòng làm việc tại vị trí trục 7-9 giao với trục H-G: phá dỡ vách thạch cao hiện trạng (vị trí cửa sổ S4 và cửa đi Đ2); trám vá, lăn sơn, lắp đặt lại cửa sổ S4 và cửa đi Đ2 (cửa được tận dụng lại); thay mới một số bóng đèn chiếu sáng.

- Tầng mái: Thay máng tôn thoát nước trên mái; sửa chữa cửa thông gió tầng mái; xây điều chỉnh cửa thông gió, lắp đặt cửa thông gió (tận dụng lại cửa thông gió của các khu nhà vệ sinh).

- Một số công việc bổ sung khác: Vệ sinh, đánh gi sơn lại hoa sắt toàn bộ lan can hành lang và lan can cầu thang; sơn lại tay vịn gỗ cầu thang; lát đá len cửa thang máy các tầng; thay mới một số bóng điện khu vực cầu thang bộ các tầng; lắp đặt điện chiếu sáng cho phòng họp tầng 2 và tầng 6.

Các nội dung điều chỉnh, bổ sung nêu trên có liên quan trực tiếp đến hợp đồng các gói thầu đang thực hiện. Mặt khác, việc bổ sung khối lượng công việc vào Hợp đồng xây dựng (Gói số 02) sẽ đảm bảo chất lượng công trình, tránh chông chéo khi thi công, rút ngắn thời gian thực hiện gói thầu, tiết kiệm được các phí khác, đảm bảo dự án hoàn thành đúng tiến độ quy định (dự án phải hoàn thành trong năm 2022), đồng thời tạo điều kiện để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Vì vậy, việc bổ sung khối lượng, chi phí vào các hợp đồng đang thực hiện là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành<sup>1</sup>.

Việc điều chỉnh, bổ sung sẽ làm giá hợp đồng vượt dự toán gói thầu được phê duyệt, đồng thời sẽ làm kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng. Vì vậy, đối chiếu với quy định tại Khoản 3, Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và Khoản 12, Điều 1 Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày ngày 22/4/2015 của Chính phủ, các nội dung điều chỉnh phải được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất để làm cơ sở cho các bên liên quan thực hiện các công việc tiếp theo. Sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất chủ trương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa sẽ tổ chức thực hiện việc ký phụ lục hợp đồng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

#### **IV. Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

- Bổ sung khối lượng, kinh phí: Bổ sung phần khối lượng, kinh phí điều

<sup>1</sup> Hợp đồng thực hiện gói thầu Gói số 2: Thi công xây dựng công trình; cung cấp, lắp đặt thiết bị và bảo hiểm công trình trong thời gian thi công, (ii) Gói số 3: Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình vẫn đang trong thời gian thực hiện (theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 thì: "Thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng đã ký").

chỉnh, bổ sung đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4228/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 bao gồm: Bổ sung phần giá trị chi phí quản lý dự án; bổ sung phần giá trị xây lắp vào hợp đồng thực hiện gói thầu số 02; bổ sung phần giá trị chi phí Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình vào gói thầu số 03.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu số 2 và số 3 để đảm bảo hoàn thành các công việc điều chỉnh, bổ sung.

Cụ thể như sau:

TT	Số hiệu hợp đồng	Giá hợp đồng đã ký (triệu đồng)	Giá trị đề nghị bổ sung (triệu đồng)	Giá hợp đồng sau điều chỉnh (triệu đồng)	Thời gian thực hiện hợp đồng điều chỉnh
1	Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình; cung cấp, lắp đặt thiết bị và bảo hiểm công trình trong thời gian thi công.	10.121,938	487,099	10.609,04	Hoàn thành thi công trước ngày 31/12/2022 + Thời gian bảo hành theo quy định.
2	Hợp đồng thực hiện gói thầu số 3: Tư vấn giám sát thi công xây dựng.	239,185	3,278	242,46	Hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

Kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PGĐ Sở Nguyễn Hoài Nam;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**